

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T HÀ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27/11/2020
V/v Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T HÀ, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Hường và ông Trương Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Danh Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương T Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T Hà, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thùy Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T Hà, tỉnh Hà Tĩnh xét xử công khai vụ án thụ lý số: 94/2020/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 11 năm 2020 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16/11/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Công T; địa chỉ: Thôn Sơn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt;

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Cẩm T; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Thôn Sơn T, xã S, huyện H, Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 10 năm 2020 và quá trình tố tụng tại Tòa, anh Trần Công T trình bày:*

Anh và chị Nguyễn Thị Cẩm T tự nguyện tìm hiểu, tổ chức lễ cưới và chung sống có đăng ký kết hôn ngày 16/02/2000 tại Ủy ban nhân dân xã Thạch S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn anh và chị T về tại gia đình của anh ở Thôn Sơn T, xã T S, huyện H, cả hai chung sống hạnh phúc và có với nhau hai người con chung. Nhưng sau đó không biết vì lý do gì, chị T đã bỏ đi khỏi địa phương và đi đâu, làm gì thì anh hoàn toàn không biết vì chị T đã cắt đứt mọi liên lạc với anh.

Ngày 09/3/2020 anh làm Đơn yêu cầu tuyên bố một người là mất tích đối với chị Nguyễn Thị Cẩm T. Ngày 26/8/2020 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đã chấp nhận yêu cầu của anh và ban hành Quyết định số: 01/2020/QĐDS-VST, về việc Tuyên bố một người là mất tích.

Do xét thấy hôn nhân của mình và chị T không có hạnh phúc, từ năm 2017 đến nay anh không biết chị T ở đâu, nên việc duy trì hôn nhân là không thể, do đó anh yêu cầu Tòa giải quyết:

+ Về hôn nhân: Anh yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Cẩm T.

+ Về con chung: Anh và chị T có hai đứa con chung là: Trần Tấn H, sinh ngày 06/7/2002 và Trần Tấn T sinh ngày 19/10/2014. Cháu H đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng; còn cháu T anh có nguyện vọng xin nhận nuôi con và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Các tài liệu, chứng cứ do các bên cung cấp và Tòa án thu thập:*

+ Nguyên đơn cung cấp: Giấy chứng nhận kết hôn (Bản gốc); Bản sao: Sổ hộ khẩu gia đình, Giấy chứng minh nhân dân, Giấy khai sinh các con; Quyết định giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người mất tích.

+ Bị đơn không có mặt nên không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

+ Tòa án không thu thập tài liệu, chứng cứ gì.

- *Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn trong quá trình tham gia vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71, 72, 76 Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn đã bị tuyên bố mất tích, không có mặt trong quá trình tố tụng, nên không thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Công T, cụ thể: Về tình cảm: Anh Trần Công T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Cẩm T; Về con chung: Con chung Trần Tuấn H đã trên 18 tuổi nên miễn xét, con chung Trần Tấn T sinh ngày 19/10/2014 giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; Về tài sản: Không yêu cầu nên miễn xét. Buộc anh Trần Công T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Trần Công T yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Thị Cẩm T có địa chỉ cư trú cuối cùng tại Thôn Sơn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng của đương sự: Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng chị Nguyễn Thị Cẩm T vắng mặt, căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối chị T.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Công T và chị Nguyễn Thị Cẩm T chung sống có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống mặc dù không có mâu thuẫn nhưng do chị T đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2017 và hai người không chung sống cùng với nhau từ đó đến nay, đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 68 BLDS; khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T đối với chị T.

[2.2]. Về con chung: Anh T và chị T có 02 con chung tên là Trần Tấn H, sinh ngày 06/7/2002 và Trần Tấn T sinh ngày 19/10/2014. Hiện cháu Trần Tấn H đã trên 18 tuổi, còn cháu Trần Tấn T từ khi chị T bỏ đi đến nay sinh sống cùng với anh T, và hiện nay chị T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Do vậy cần áp dụng **khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83** Luật Hôn nhân và gia đình để giao cháu Trần Tấn T cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp thực tế cũng như phù hợp với quy định của pháp luật, anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên miễn xét. Chị T có quyền đi lại, thăm nom nuôi con không ai có quyền ngăn cản.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Công T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội anh Trần Công T phải chịu 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm. Anh T và chị T có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 khoản Điều 68 BLDS; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 57, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Trần Công T:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Công T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Cẩm T.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Tấn T, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2014 cho anh Trần Công T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị Cẩm T được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này; đồng thời chị T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc anh T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Anh Trần Công T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2016/0003239 ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, nay không phải nộp nữa.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Trần Công T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Nguyễn Thị Cẩm T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T Hà;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã T S;
- Chi cục THADS T Hà;
- Lưu: HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Đạt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hường

Trương Văn Thành

Mai Văn Đạt